

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **222/2020/HS-ST**

Ngày: 09-9-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Châu Giang.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp;

2/ Ông Đỗ Xuân Hưng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Hường – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Thị Bé T, sinh năm: 1995 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ văn hoá: 06/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Ngô Hiền S và bà Kim D; có chồng Trần Nhật Q và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2019/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/8/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Bùi Phát T1, sinh năm: 2000 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở: Khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ văn hoá: 06/12; nghề nghiệp: Sửa xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Tăng Thị Tuyết N và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/8/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: Cao Thành L, sinh năm: 1996 tại tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở: đường L, khu phố P, phường T, quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Trình độ văn hoá: 06/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông

Cao Tất L và bà Đặng Thị Út M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/8/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Trọng S, sinh năm: 1991 tại tỉnh Lạng S. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ D, khu phố X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Đỗ Quỳnh N và có 01 người con; tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 10/4/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng tù về Tội đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2018/HS-ST. Ngày 09/7/2018, Nguyễn Trọng S chấp hành xong hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương. Nhân thân: Ngày 22/7/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về Tội che dấu tội phạm, quy định tại khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2013/HSST. Ngày 14/7/2014, Nguyễn Trọng S chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/8/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn Thành L, sinh năm: 1995 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X, khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Trình độ văn hoá: 06/12; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/8/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Võ Thanh T2, sinh năm 1996, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số X, tổ Y, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Bùi Văn Thanh H, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

*Người chứng kiến: Lê Anh T và Phan Quốc D. Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/8/2019, lực lượng tuần tra thuộc Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tiến hành tuần tra kiểm soát an ninh trật tự trên tuyến đường T, đoạn thuộc khu phố X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì thấy Nguyễn Văn Thành L điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, biển số 71H8-54XX chạy trên đường có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu L dừng xe để tiến hành kiểm tra thì phát hiện L có hành vi tàng trữ 02 (hai) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng ở trong nón bảo hiểm L đang đội trên đầu và L khai nhận đó là ma túy đá (Methamphetamin) do L mua của các đối tượng tên L và T (tên đầy đủ là Cao Thành L và Ngô Thị Bé T) tại nhà của đối tượng tên T1 (tên đầy đủ là Bùi Phát T1) ở trong hẻm trong hẻm số phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để nhằm mục đích sử dụng nên lực lượng tuần tra tiến hành đưa L về trụ sở Công an phường Phú Cường để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 22 giờ 15 phút cùng ngày 22/8/2019 đối với L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy và thu giữ số vật chứng của L, gồm: 02 (hai) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có sim số thuê bao 0335.417.XXX; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, biển số 71H8-54XX, số khung RLGSB10CD5H903XXX, số máy VMESE1903XXX và 01 (một) nón bảo hiểm màu xám.

Tiếp đó, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 22/8/2019, lực lượng tuần tra thuộc Công an phường Phú Cường tiến hành tuần tra kiểm soát an ninh trật tự trên tuyến đường Cách Mạng Tháng Tám, đoạn thuộc khu phố 4, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì thấy Nguyễn Trọng S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 61B1-023.XX chạy trên đường có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu S dừng xe để tiến hành kiểm tra thì phát hiện S có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng ở trong túi quần Jean phía trước bên phải và S khai nhận đó là ma túy đá (Methamphetamin) do S hùn tiền với đối tượng T (tên đầy đủ là Ngô Thị Bé T) để mua rồi đem về nhà của đối tượng T1 (tên đầy đủ là Bùi Phát T1) ở trong hẻm trong hẻm phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đưa cho T1 khoảng một nửa (1/2) số ma túy mua được để T1 giao lại cho T để T sử dụng và bán lại cho con nghiện trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, một nửa (1/2) số ma túy còn lại S định mang về nhà tàng trữ để sử dụng nhưng khi S chạy về đến đường C thì bị lực lượng tuần tra thuộc Công an phường Phú Cường kiểm tra, phát hiện. Do đó, lực lượng tuần tra tiến hành đưa S về trụ sở Công an phường Phú Cường để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 23 giờ cùng ngày 22/8/2019 đối với S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ số vật chứng của S, gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng (đã được niêm phong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng - bạc có sim số thuê bao 0939.987.XXX và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 61B1-023.XX.

Ngay sau đó, Công an phường Phú Cường đã điện báo và chuyển các hồ sơ vụ việc cùng các đối tượng Nguyễn Văn Thành L, Nguyễn Trọng S và các vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền. Đồng thời vào lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày 22/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp cùng Công an phường Phú Cường tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà không số trong hẻm số phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì đối tượng Ngô Thị Bé T đã tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nylon, miệng kéo dính, bên trong có chứa chất màu trắng được cất giấu trong áo ngực của T và T khai nhận đó là ma túy đá (Methamphetamin) do Nguyễn Trọng S mua giùm T rồi về giao lại cho T để sử dụng nên vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 23/8/2019 lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số vật chứng của T, gồm: 01 (một) túi nylon, miệng kéo dính, bên trong có chứa chất màu trắng (đã được niêm phong); 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, màu trắng, có các sim số thuê bao là 0921.054.XXX và 0867.634.XXX. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, Ngô Thị Bé T khai nhận số ma túy trên là của T hùn tiền mua với Nguyễn Trọng S rồi chia nhau để sau đó T bán lại cho các con nghiện trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một để kiếm lời và để T có ma túy sử dụng. Ngoài ra, T còn khai nhận thêm quá trình bán ma túy trước đây, T đã nhiều lần kêu Bùi Phát T1 và Cao Thanh L đi giao ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một. Trên cơ sở đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Phát T1 và Cao Thanh L về hành vi có dấu hiệu

phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy để tiến hành điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/8/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 651/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon miệng kéo dính hàn kín được niêm phong trong 01 (Một) bì thư có chữ ký của người bị bắt Ngô Thị Bé T; cán bộ niêm phong Hồ Tấn L; người chứng kiến Lê Anh T và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là ma túy, khối lượng 2,1308 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định 2,0728 gam, loại Methamphetamine (đã được niêm phong).

Ngày 29/8/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 652/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín được niêm phong trong 01 (Một) bì thư màu trắng có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Văn Thành L, có chữ ký của cán bộ niêm phong Huỳnh Minh T và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là ma Ty, khối lượng 0,1448 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định 0,1009 gam, loại Methamphetamine (đã được niêm phong).

Ngày 29/8/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 653/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong trong 01 (Một) bì thư màu trắng có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Trọng S, có chữ ký của cán bộ niêm phong Trần Trọng H và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là ma Ty, khối lượng 0,3103 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định 0,2XX9 gam, loại Methamphetamine (đã được niêm phong).

Quá trình điều tra, xác minh đến nay đã xác định rõ hành vi phạm tội của Ngô Thị Bé T, Bùi Phát T1, Cao Thành L, Nguyễn Trọng S và Nguyễn Văn Thành L, cụ thể như sau:

Ngô Thị Bé T, Bùi Phát T1, Cao Thành L, Nguyễn Trọng S và Nguyễn Văn Thành L có quan hệ quen biết ngoài xã hội và đều là đối tượng nghiện ma Ty.

Trong quá trình sử dụng ma Ty, Ngô Thị Bé T nảy sinh ý định mua ma Ty về phân chia bán cho các con nghiện trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một để có tiền tiêu xài và có ma Ty để sử dụng. Thực hiện ý định trên, bắt đầu từ tháng 7/2019, T liên lạc và nhờ Nguyễn Trọng S đi mua dùm ma Ty cho T, T nói với S là hùn tiền mua ma Ty sau đó chia ra để sử dụng chung thì S đồng ý. Quá trình mua bán ma Ty, T sử dụng điện thoại di động 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, màu trắng, có các sim số thuê bao là 0921.054.XXX và 0867.634.XXX để khi nào có các con nghiện muốn mua ma Ty của T thì liên hệ trực tiếp với T qua 02 số thuê bao nêu trên, sau khi liên hệ trao đổi việc bán ma Ty thì T giao cho Bùi Phát T1 và Cao Thành L trực tiếp đi giao ma Ty cho các con nghiện rồi lấy tiền đưa về cho T; địa điểm giao ma Ty là khu vực gần các nhà nghỉ trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một và nhà của T1 ở trong hẻm số phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; mỗi lần T1 hoặc L đi giao ma Ty và nhận tiền từ các con nghiện đem về cho T thì T cho T1 từ 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng đến 30.000 (Ba mươi nghìn) đồng và cho T1 ma Ty để sử dụng, còn L là bạn trai của T nên T bao L tiền tiêu xài cá nhân, thuê nhà nghỉ để ở cùng và cùng sử dụng ma Ty chung với T. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2019 đến ngày 22/8/2019, T cùng với L và T1 cùng khai nhận là đã bán cho nhiều con nghiện trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, trong

đó đã xác định được 02 con nghiện là Nguyễn Thành L và Võ Thanh T2, cụ thể như sau:

1. Đối với Nguyễn Văn Thành L, quá trình điều tra xác định ngoài lần L mua ma Ty của Ngô Thị Bé T, Cao Thành L và Bùi Phát T1 vào ngày 22/8/2019 để tàng trữ nhằm sử dụng thì bị bắt quả tang, còn trước đó L đã mua ma túy của T, T1 và Cao Thành L tất cả 06 (sáu) lần, mỗi lần mua là khoảng 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và địa điểm mua ma Ty đều là tại nhà của T1 ở trong hẻm số phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Đối với Võ Thanh T2, sinh năm 1996. Vào ngày 29/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã mời T2 về trụ sở để làm việc về hành vi Sử dụng trái phép chất ma Ty. Quá trình trình làm việc, T2 khai nhận đã mua ma túy của Ngô Thị Bé T, Cao Thành L để sử dụng, cụ thể T2 đã mua được 02 (hai) lần, mỗi lần có giá là 200.000 đồng, địa điểm mua bán ma túy là ở khu vực trước cửa nhà của Bùi Phát T1 ở trong hẻm số phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và người trực tiếp giao bán ma Ty cho T2 là T1 và T. Ngày 17/01/2020, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-VPHC-CATP xử phạt Võ Thanh T2 số tiền XX0.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma Ty.

Khoảng 21 giờ ngày 22/8/2019, Ngô Thị Bé T sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, có số thuê bao 0921.054.XXX gọi đến số thuê bao 0939.987.XXX của Nguyễn Trọng S để rủ S đến nhà của Bùi Phát T1 ở trong hẻm số phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để cùng T hùn tiền mua ma Ty về chia nhau để sử dụng thì S đồng ý. Khi S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 61B1-023.XX đi từ nhà của S tại phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đến nhà của T1 thì S nhìn thấy T đang bán ma Ty cho con nghiện tên Nguyễn Văn Thành L với số tiền 200.000 đồng thì S biết rằng số ma Ty mà S sắp hùn tiền mua với T là vừa để T sử dụng và vừa để T bán lại cho con nghiện. Tuy nhiên, S vẫn đồng ý tiếp tục đi mua ma Ty giùm cho T nên khi T đưa cho S số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng thì S nhận lấy và S tự bỏ ra thêm số 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng để mua ma Ty. Tiếp đó, S sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng - bạc, có số thuê bao 0939.987.XXX gọi đến số thuê bao 0939.293.XXX của đối tượng người nam tên B (hiện không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) để hỏi mua ma Ty với số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng thì đối tượng Bình đồng ý và hẹn giao ma Ty tại Khu dân cư Chánh Nghĩa, thuộc phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Sau khi gọi điện, S điều khiển xe mô tô biển số 61B1-023.XX đến gặp Bình và đưa số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng cho Bình thì Bình giao ma Ty cho S. Số ma Ty mua được, S chia ra làm hai phần rồi đem về nhà của T1 ở trong hẻm trong hẻm số phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đưa cho T1 một phần ma Ty để T1 giao lại cho T để T sử dụng và bán lại cho con nghiện trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một; phần ma Ty còn lại S định mang về nhà tàng trữ để sử dụng nhưng khi S vừa chạy về đến đường Cách Mạng Tháng Tám thì bị lực lượng công an phường Phú Cường kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đối với số ma Ty thu giữ của Ngô Thị Bé T có khối lượng hoàn lại sau giám định là 2,0728 gam, loại Methamphetamine; thu giữ của Nguyễn Văn Thành L có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1009 gam, loại Methamphetamine và thu giữ của Nguyễn Trọng S có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,2XX9 gam, loại Methamphetamine, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định

chuyển vật chứng đến Chi cục T hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có số thuê bao 0335.417.XXX và 01 nón bảo hiểm màu xám đã thu giữ của Nguyễn Văn Thành L, quá trình điều tra xác định: Đây là T1 sản cá nhân của L nhưng không liên quan đến hành vi phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma Ty của L và L đã làm giấy ủy quyền cho cha ruột là ông Nguyễn Văn Nhân thay mặt L nhận lại T1 sản trên nên ngày 17/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 46 giao trả cho ông Nhân.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 71H8-54XX đã thu giữ của Nguyễn Văn Thành L, quá trình điều tra xác định: Biển số xe 71H8-54XX là giả, xe mô tô trên có số máy VMESE1903XXX, số khung RLGSB10CD5H903XXX nhưng hiện nay không xác định được chủ sở hữu nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục T hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với biển số xe 71H8-54XX và tịch thu, sung công quỹ Nhà nước đối với xe mô tô hiệu Honda Dream, số máy VMESE1903XXX, số khung RLGSB10CD5H903XXX

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng bạc, có sim số thuê bao 0939.987.XXX đã thu giữ của Nguyễn Trọng S, quá trình điều tra xác định đây là T1 sản của S và S sử dụng làm công cụ vào việc phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục T hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tuyên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 61B1-023.XX đã thu giữ của Nguyễn Trọng S, quá trình điều tra xác định đây là T1 sản của ông Bùi Văn Thanh H. Ông H không biết S sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên ngày 30/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả cho ông H.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, màu trắng, có gắn sim số thuê bao 0921.054.XXX và 0867.634.XXX đã thu giữ của Ngô Thị Bé T, quá trình điều tra xác định: Đây là T1 sản của T và T sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi mua bán ma Ty cho con nghiện trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục T hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tuyên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với đối tượng nam tên Bình là người đã bán ma Ty cho Nguyễn Trọng S tại Khu dân cư Chánh Nghĩa thuộc phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, do quá trình điều tra chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 211/CT-VKS-HS ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Ngô Thị Bé T, Bùi Phát T1 và Cao Thành L về Tội mua bán trái phép chất ma Ty, theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Trọng S về các Tội mua bán trái phép chất

ma Ty và Tội tàng trữ trái phép chất ma Ty theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thành L về Tội tàng trữ trái phép chất ma Ty, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo như sau: Ngô Thị Bé T từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng; Bùi Phát T1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng; Cao Thành L từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma Ty”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S mức hình phạt từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thành L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma Ty thu giữ của bị cáo Ngô Thị Bé T có khối lượng hoàn lại sau giám định là 2,0728 gam, loại Methamphetamine; ma Ty thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Thành L có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1009 gam, loại Methamphetamine và của bị cáo Nguyễn Trọng S có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,2XX9 gam, loại Methamphetamine; 01 biển số 71H8-54XX.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, màu trắng, có các sim số thuê bao là 0921.054.XXX và 0867.634.XXX; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng-bạc có sim số thuê bao 0939.987.XXX; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream, số máy VMESE1903XXX, số khung RLGSB10CD5H903XXX.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những T1 liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/8/2019, trên đường T, đoạn thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn Thành L bị Công an phường Phú Cường kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma Ty có khối lượng 0,1448 gam, loại Methamphetamine. L xác định số ma Ty trên L tàng trữ để sử dụng.

Tiếp đó, đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/8/2019, trên đường C, đoạn thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Trọng S bị Công an phường Phú Cường kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma Ty có khối lượng 0,3103 gam, loại Methamphetamine. S xác định số ma Ty trên S tàng trữ để sử dụng. Ngoài ra, trước đó S còn giúp Ngô Thị Bé T mua ma Ty có khối lượng 2,1308 gam, loại Methamphetamine để T sử dụng và bán lại cho con nghiện trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một.

Quá trình điều tra còn xác định được, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2019 đến ngày 22/8/2019, Ngô Thị Bé T, Bùi Phát T1 và Cao Thanh L nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma Ty cho nhiều con nghiện trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, trong đó đã xác định được bán cho Nguyễn Văn Thành L 07 lần và bán cho Võ Thanh T2 02 lần.

Như vậy, hành vi mà các bị cáo Ngô Thị Bé T, Bùi Phát T1 và Cao Thanh L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma Ty” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi mà bị cáo Nguyễn Trọng S thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma Ty” được quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn Thành L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Vụ án có tính chất đồng phạm đơn giản. Bị cáo Ngô Thị Bé T là người nảy sinh ý định mua ma Ty để bán cho các con



nghiện và rửa rêu các bị cáo cùng thực hiện. Với vai trò giúp sức cho bị cáo T, các bị cáo T1 và L là người giao ma Ty cho các con nghiện, bị cáo S là người mua ma Ty cho bị cáo T để bán lại cho các con nghiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trọng S thuộc trường hợp tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị cáo L, xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam là đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo. Ngoài ra, ngày 16/10/2019, bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma Ty theo Bản án số 192/2019/HS-ST. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án nêu trên.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với ma Ty thu giữ của bị cáo Ngô Thị Bé T có khối lượng hoàn lại sau giám định là 2,0728 gam, loại Methamphetamine; ma Ty thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Thành L có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1009 gam, loại Methamphetamine; ma Ty thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng S có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,2XX9 gam, loại Methamphetamine là tang vật của vụ án và 01 biển số 71H8-54XX là giả nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, màu trắng, có các sim số thuê bao là 0921.054.XXX và 0867.634.XXX; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng-bạc có sim số thuê bao 0939.987.XXX; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream, số máy VMESE1903XXX, số khung RLGSB10CD5H903XXX là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Ngô Thị Bé T, Bùi Phát T1 và Cao Thành L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Trọng S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Văn Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

## 2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Bé T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2019.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma Ty theo Bản án số 192/2019/HS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 23/8/2019.

2.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Phát T1 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2019.

2.3. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Thành L 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2019.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Trọng S chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2019.

2.5. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thành L 01 (một) năm 18 (mười tám) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2019. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

## 3. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Nguyễn Văn Thành L, cán bộ niêm phong Huỳnh Minh T và hình dấu đỏ Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 02 gói nylon chứa ma Ty, trọng lượng sau giám định 0,1009 gam theo kết luận giám định số 652/MT-PC09 ngày 29/8/2019; 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Ngô Thị Bé T, cán bộ niêm phong Hồ Tấn L và hình dấu đỏ Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 01 gói nylon chứa ma Ty, trọng lượng sau giám định 2,0728 gam theo kết luận giám định số 651/MT-PC09 ngày 27/8/2019; 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Nguyễn Trọng S cán bộ niêm phong Trần Trọng H và hình dấu đỏ Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 01 gói nylon chứa ma Ty, trọng lượng sau giám định 0,2XX9 gam theo kết luận giám định số 653/MT-PC09 ngày 29/8/2019; 01 biên số 71H8-54XX.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, màu trắng, có số thuê bao là 0921.054.XXX và 0867.634.XXX; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng-bạc có sim số thuê bao 0939.987.XXX; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream (mang biển kiểm soát 71H8-54XX), số máy VMESE1903XXX, số khung RLGSB10CD5H903XXX.

*(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 199.20 ngày 03/9/2020 giữa Chi cục T hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một)*

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Châu Giang**